

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 210/ĐHTTr-TCCT
V/v đề nghị đăng tải tài liệu ôn tập kỳ thi
tuyển viên chức năm 2019

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Kế hoạch số 132/KH-BCĐ ngày 24/4/2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tân Trào năm 2019 về tổ chức thi tuyển viên chức năm 2019.

Để tổ chức kỳ thi tuyển viên chức năm 2019, Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tân Trào năm 2019 đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải các nội dung sau:

- Tài liệu ôn tập môn kiến thức chung;
- Tài liệu ôn tập môn ngoại ngữ (Tiếng Anh).

(Có các file tài liệu (bản scan) gửi kèm theo)

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, đăng tải xong trước ngày 30/4/2020.

Trường Đại học trân trọng đề nghị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo trường (B/c);
- HHTD;
- Lưu: VT, TCCT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Bá Đức
PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2020

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP (MÔN KIẾN THỨC CHUNG VÀ MÔN NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH))
DỰ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO NĂM 2019
(Kèm theo Văn bản số 210/DHTr-TCCT ngày 28/4/2020 của Trường Đại học Tân Trào)

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

TT	Loại văn bản	Số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu	Ghi chú
1	Luật	Số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010	Luật Viên chức 2010.	Áp dụng cho tất cả các vị trí việc làm dự thi tuyển viên chức
2	Luật	Số 36/2018/QH14 của Quốc hội ngày 20/11/2018	Luật phòng, chống tham nhũng.	
3	Luật	Số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005	Luật Giáo dục 2005.	
4	Luật	Số 44/2009QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009	Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009.	
5	Nghị định	Số 27/2012/NĐ-CP ngày 6/4/2012 của Chính phủ	Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.	
6	Nghị Định	Số 101/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 của Chính phủ	Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	
7	Nghị định	Số 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ	Về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.	
8	Nghị định	Số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức	

TT	Loại văn bản	Số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu	Ghi chú
9	Nghị Định	Số 117/2018/ NĐ-CP ngày 21/ 9/2018 của Chính phủ	Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.	
10	Nghị quyết	Số 29- NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013	“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”	
11	Nghị quyết	Số 09/2016/NQ-HĐND ngày 6 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Tuyên Quang	Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021.	
12	Nghị quyết	Số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
13	Luật	Số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012	Luật Giáo dục đại học 2012.	Áp dụng cho vị trí việc làm: Giảng viên (Hạng III)
14	Luật	Số 24/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (năm 2018).	
15	Nghị Định	Số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học.	
16	Nghị định	Số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ	Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.	Áp dụng cho vị trí việc làm: Tổ chức nhân sự (Hạng III)
17	Nghị định	Số 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính	

TT	Loại văn bản	Số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu	Ghi chú
			nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.	
18	Thông tư	Số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ	Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.	
19	Thông tư	Số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ	Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.	
20	Nghị định	Số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ	Về công tác văn thư.	Áp dụng cho vị trí việc làm: Hành chính tổng hợp (Hạng III)
21	Nghị định	Số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020	Về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	
22	Nghị định	Số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ	Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.	Áp dụng cho vị trí việc làm: Truyền thông (Hạng III)
23	Quyết định	Số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Về phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông cơ sở dựa trên Ứng dụng công nghệ thông tin.	
24	Chỉ thị	Số 01/CT-BTTTT ngày 03/1/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Về định hướng phát triển phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2020.	
25	Thông tư	Về 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Về Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.	Áp dụng cho vị trí việc làm: Công nghệ thông tin (Hạng III)
26	Luật	Số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018	Luật An ninh mạng	

TT	Loại văn bản	Số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu	Ghi chú
27	Luật	Số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013	Luật khoa học và công nghệ	Áp dụng cho vị trí việc làm: Nghiên cứu (Hạng III)
28	Luật	Số số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005	Luật Sở hữu trí tuệ	
29	Luật	Số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ	
30	Nghị định	Số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.	
31	Nghị định	Số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ	Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.	
32	Nghị định	Số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ	Quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	
33	Thông tư	07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước. Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.	
34	Thông tư	Số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.	
35	Thông tư	Số 11/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.	
36	Quyết định	Số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang	Về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	

TT	Loại văn bản	Số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu	Ghi chú
37	Thông tư	Số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Về ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy.	Áp dụng cho vị trí việc làm: Công tác sinh viên (Hạng III)
38	Thông tư	Số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Về ban hành Quy chế ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.	
39	Thông tư	Số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Về ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.	
40	Quyết định	Số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Về ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.	
41	Quyết định	Số 1325/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Về việc đính chính thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016.	

II. MÔN NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

1. Nội dung ôn tập:

1.1. Tenses:

- Present simple: Thì hiện tại đơn
- Present continuous : Thì hiện tại tiếp diễn.
- Present perfect : Hiện tại hoàn thành
- Present perfect continuous : Hiện tại hoàn thành tiếp diễn
- Past simple : Thì quá khứ đơn
- Past continuous : Thì quá khứ tiếp diễn
- Past perfect: Quá khứ hoàn thành
- Future Time (will and going to)

1.2. Modals : Động từ khiếm khuyết

1.3. Adjectives and adverbs : Tính từ và trạng từ

1.4. Articles : Mạo từ

1.5. Nouns : Danh từ

1.6. Pronouns : Đại từ

1.7. Possessives : Tính từ sở hữu

1.8. Prepositions : Giới từ

1.9. Conditions : Câu điều kiện

1.10. Passive voice : Câu bị động

1.11. Reported speech: Câu tường thuật

1.12. Phrasal verbs : Cụm động từ

1.13. Prepositional phrases : Cụm giới từ

1.14. Gerunds and infinitives : Danh động từ và động từ nguyên mẫu

1.15. Clauses : Mệnh đề quan hệ

1.16. Question tags : Câu hỏi đuôi

1.17. Các chủ đề trong phần đọc hiểu liên quan đến:

- Sức khỏe
- Giáo dục
- Giao thông

she goes to a party where she doesn't know any of the people, she just walks up to the first person that she sees and introduces herself. And yet she doesn't seem to talk about deeply important things like politics or religion. She always *starts off* on something very obvious like the other person's job. Very soon she's talking as if she's known the other person for years. I asked her once what her secret was. She said that the most important thing in a conversation was listening. People love to talk about themselves, so if you allow them to do so, it's very easy to keep a conversation going. You have to listen very carefully and ask questions. And you have to look interested, too. So don't keep looking at other things in the room while you're talking to someone.

Another thing that I've noticed is that she only pays people compliments. She says: "I like your hair. Which hairdresser do you go to?" or "You look very well. Have you been on holiday?" Friendly messages like this seem to provide an easy way into a conversation.

1. *According to the writer's aunt, the most important thing in a conversation was.....*

- A. speaking B. discussing C. looking D. listening

2. *At parties where she does not know anybody, my aunt normally.....*

- A. feels embarrassed and stays away from people
 B. asks people to introduce themselves to her
 C. comes over to the first person and introduces herself
 D. sits alone and avoids talking to other people

3. *The writer's aunt thinks that it's very easy to keep a conversation going if you.....*

- A. let people talk about themselves
 B. let people hear about yourself
 C. talk about politics or religion
 D. ask people about their secrets

4. *What should you NOT do when you have a conversation with someone?*

- A. Looking very interested in his or her story
- B. Looking at other things in the room
- C. Listening very carefully and asking questions
- D. Paying him or her compliments

5. *According to the passage, the writer's aunt often starts a conversation by talking about.....*

- A. the other person's wealth
- B. the other person's health
- C. the other person's daily activities
- D. the other person's job

2.3. Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following question.

1. *The birthday cake is too big for us to eat.*

- A. The birthday cake is so big for us to eat.
- B. The birthday cake is so big that we can't eat it.
- C. The birthday cake is enough big for us to eat.
- D. The birthday cake is too big for us that eating.

2. *The doctor said, "You really ought to rest for a few days, Jasmine"*

- A. Jasmine's doctor insisted that she should rest for a few days.
- B. the doctor suggested that Jasmine should take a short rest.
- C. It is doctor's recommendation that Jasmine rested shortly.
- D. the doctor strongly advised Jasmine to take a few days' rest.